

Số: 232 /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 852/TTr-SNNMT ngày 27 tháng 11 năm 2025 và Công văn số 10486/SNNMT-VP ngày 09 tháng 12 năm 2025;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công tác Khuyến nông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Vụ pháp chế - Bộ NN&MT;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- TTTU, TTHĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Các Sở, ngành thành phố;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Công TTĐT, Công báo thành phố;
- Báo và PTTH Hải Phòng;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng CV;
- Lưu: VT, NNMT, N.Đ.Minh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Quân



QUY CHẾ
Phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên
địa bàn thành phố Hải Phòng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 232/2025/QĐ-UBND)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp xã và các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện các công tác khuyến nông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Những nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Khuyến nông và các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp xã.

3. Cộng tác viên, tổ khuyến nông cộng đồng.

4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhiệm vụ quản lý nhà nước, hoạt động sự nghiệp trong lĩnh vực khuyến nông.

Điều 3. Mục đích phối hợp

1. Bảo đảm thống nhất cách thức phối hợp công tác, quản lý giữa các cơ quan, đơn vị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định, nhằm tăng cường, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác khuyến nông.

2. Thống nhất nội dung, phương thức thực hiện các nội dung phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, phục vụ công tác chỉ đạo, hỗ trợ sản xuất trên các lĩnh vực khuyến nông.

3. Tăng cường trách nhiệm, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa bàn thành phố.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Phối hợp công tác, trao đổi thông tin, báo cáo theo đúng phạm vi, chức

năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định. Đảm bảo kịp thời, chủ động và thống nhất trong phối hợp thực hiện công tác khuyến nông.

2. Tuân thủ quy định pháp luật và các chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Nội dung nhiệm vụ thuộc phạm vi của cấp nào thì cấp đó chủ trì, chủ động đề xuất với các cơ quan, đơn vị khác để cùng phối hợp giải quyết. Đảm bảo công việc được xử lý kịp thời, hiệu quả.

Điều 5. Phương thức phối hợp

1. Bằng văn bản hoặc tổ chức họp, hội nghị.
2. Thành lập các đoàn công tác, tổ công tác.
3. Cử đại diện tham gia các hoạt động do cơ quan, đơn vị khác chủ trì.
4. Xây dựng và ký kết các chương trình, kế hoạch phối hợp cụ thể theo từng năm hoặc giai đoạn.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 6. Công tác tham mưu, xây dựng và triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách.

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc dự thảo xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện, các nội dung gồm:

a) Cơ chế, chính sách về hoạt động khuyến nông, chế độ đãi ngộ đối với cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng, quy chế phối hợp thực hiện công tác khuyến nông trên địa thành phố;

b) Các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành;

c) Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về lĩnh vực khuyến nông;

d) Hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn theo thẩm quyền và tiếp nhận ý kiến của người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp trong quá trình triển khai các cơ chế, chính sách;

đ) Theo dõi, đánh giá hiệu quả của các cơ chế, chính sách hỗ trợ và đề xuất điều chỉnh kịp thời, phù hợp tình hình thực tiễn;

e) Kiểm tra việc chấp hành các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí theo thẩm quyền;

g) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về kết quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực khuyến nông trên phạm vi toàn thành phố.

2. Trung tâm Khuyến nông chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nội dung, gồm:

a) Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, định mức kinh tế - kỹ thuật về khuyến nông, chế độ đãi ngộ đối với cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng;

b) Hướng dẫn, điều phối, đôn đốc, hỗ trợ công tác khuyến nông xã, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng;

c) Theo dõi, tổng hợp, đánh giá hiệu quả của các cơ chế, chính sách hỗ trợ và đề xuất điều chỉnh kịp thời, phù hợp tình hình thực tiễn.

3. Các Chi cục chuyên môn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Trung tâm Khuyến nông các nội dung, gồm:

a) Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khuyến nông theo lĩnh vực, phạm vi quản lý;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và các chiến lược, quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật. Thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;

c) Theo dõi, đánh giá hiệu quả của các cơ chế, chính sách hỗ trợ và đề xuất điều chỉnh kịp thời, phù hợp tình hình thực tiễn.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã thực hiện công tác khuyến nông tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham gia xây dựng cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật về công tác khuyến nông;

c) Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp xã thực hiện các văn bản chỉ đạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về lĩnh vực khuyến nông;

d) Phối hợp theo dõi, đánh giá hiệu quả của các cơ chế, chính sách hỗ trợ và đề xuất điều chỉnh kịp thời, phù hợp tình hình thực tiễn.

5. Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp xã

a) Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về khuyến nông trên địa bàn thành phố;

b) Hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn theo thẩm quyền và tiếp nhận ý kiến của người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp trong quá trình triển khai văn bản quy



phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách;

c) Phối hợp theo dõi, đánh giá hiệu quả của các cơ chế, chính sách hỗ trợ và đề xuất điều chỉnh kịp thời, phù hợp tình hình thực tiễn.

Điều 7. Triển khai kế hoạch sản xuất và dự tính, dự báo và phòng trừ dịch bệnh, khắc phục hậu quả sau thiên tai

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất và dự tính, dự báo và phòng trừ dịch bệnh, khắc phục hậu quả sau thiên tai;

b) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công bố dịch và hết dịch tại các địa phương trên địa bàn thành phố.

2. Các Chi cục chuyên môn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất nông nghiệp, thủy sản, lâm nghiệp, diêm nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

b) Chủ trì và phối hợp với Trung tâm Khuyến nông, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã thực hiện công tác dự tính, dự báo tình hình sinh vật gây hại trên cây trồng, dịch bệnh đối với vật nuôi, hướng dẫn thu gom bao bì vật tư sau sử dụng, quản lý, xử lý phế phẩm, phụ phẩm;

c) Chủ trì xây dựng và triển khai hệ thống cảnh báo sớm, kiểm dịch và giám sát dịch bệnh, đồng thời đề xuất các giải pháp xử lý khi xảy ra dịch bệnh;

d) Chủ trì, phối hợp huy động, điều động cán bộ, viên chức, người lao động của các đơn vị có liên quan tham gia công tác điều tra; phòng, chống; kiểm soát dịch bệnh cây trồng, vật nuôi khi có yêu cầu, đảm bảo hiệu quả, đúng chức năng nhiệm vụ và quy định hiện hành;

đ) Cung cấp thông tin liên quan: tình hình sản xuất (tiến độ sản xuất, cơ cấu giống, thời vụ sản xuất), dịch bệnh và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, thủy sản cho các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp tổ chức thực hiện;

e) Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp xã dự tính, dự báo, hướng dẫn sản xuất, phòng chống dịch bệnh, chia sẻ thông tin và số liệu kịp thời, dự báo tình hình và định hướng giải pháp thực hiện hiệu quả;

g) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nắm bắt thông tin để hướng dẫn, tuyên truyền các giải pháp phòng, chống, khôi phục sản xuất do thiên tai, thời tiết cực đoan đối với sản xuất nông nghiệp, thủy sản.

3. Trung tâm Khuyến nông

Phối hợp với các Chi cục chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã thực hiện:

a) Kế hoạch sản xuất, công tác dự tính, dự báo tình hình sinh vật gây hại

trên cây trồng, dịch bệnh đối với vật nuôi, hướng dẫn thu gom bao bì vật tư sau sử dụng, quản lý, xử lý phế phẩm, phụ phẩm;

b) Công tác phòng chống và khắc phục hậu quả sau thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu;

c) Thông tin tuyên truyền, hướng dẫn kế hoạch sản xuất, phòng trừ dịch hại, chia sẻ thông tin và số liệu kịp thời.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp xã thực hiện kế hoạch sản xuất, công tác dự tính, dự báo theo chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

b) Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp, dự tính, dự báo và các hoạt động liên quan tại địa phương;

c) Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện công tác phòng chống và khắc phục hậu quả sau thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp xã

a) Tổ chức hướng dẫn thực hiện kế hoạch sản xuất của địa phương theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

b) Theo dõi diễn biến và tổ chức thực hiện công tác dự tính, dự báo, thiên tai, dịch bệnh phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu;

c) Tổng hợp báo cáo tình hình sản xuất, công tác dự tính, dự báo, thiên tai, dịch bệnh phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu tại địa phương.

Điều 8. Công tác quản lý, triển khai các nhiệm vụ khuyến nông

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ khuyến nông tại các địa phương;

b) Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông thành phố;

c) Kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về kết quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực khuyến nông trên phạm vi toàn thành phố.

2. Trung tâm Khuyến nông

a) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông địa phương và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp xã hướng dẫn, điều phối, đôn đốc, hỗ trợ công tác khuyến nông xã, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng;

c) Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp xã hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý và triển khai các nhiệm vụ khuyến nông trên địa bàn;

d) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, thông tin tuyên truyền, diễn đàn, tọa đàm, hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ, triển lãm, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm nâng cao năng lực cho đội ngũ khuyến nông cấp xã, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng, hợp tác xã, nông dân, người sản xuất;

đ) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp phù hợp với từng địa phương và định hướng phát triển của Ngành; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ từ các mô hình, điển hình sản xuất ra diện rộng; hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng, phát triển vùng nguyên liệu đạt chuẩn;

e) Tổ chức thực hiện và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về khuyến nông theo quy định của pháp luật;

g) Tư vấn, dịch vụ, hợp tác quốc tế, hợp tác công tư trong hoạt động khuyến nông theo quy định của pháp luật;

h) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp xã thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố;

i) Phối hợp kết nối doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức sản xuất, xây dựng thương hiệu, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm;

k) Tham gia công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phòng chống và thực hiện các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ môi trường tại địa phương;

l) Chịu trách nhiệm trước Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong công tác khuyến nông trên phạm vi toàn thành phố.

3. Các Chi cục chuyên môn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp xã tổ chức thông tin tuyên truyền (tập huấn, hội thảo, hội nghị, hội chợ, tọa đàm, diễn đàn, thông tin tuyên truyền trên các kênh thông tin đại chúng) theo chuyên ngành và cử cán bộ tham gia trình bày, báo cáo tại hội thảo, hội nghị chuyên môn (nếu có);

b) Phối hợp trong kết nối tiêu thụ sản phẩm, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân xây dựng chứng nhận VietGAP, GlobalGAP, OCOP, hữu cơ, các sản phẩm Ocop;

c) Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

d) Chịu trách nhiệm trước Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong hoạt động khuyến nông theo chức năng nhiệm vụ được giao.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chỉ đạo đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp xã thực hiện các nhiệm vụ khuyến nông tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác khuyến nông;

c) Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông trong công tác quản lý, đánh giá chất lượng, kết quả làm việc của viên chức khuyến nông cấp xã, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng trong quản lý và triển khai công tác khuyến nông trên địa bàn.

5. Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp xã

a) Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thực hiện chuyên môn kỹ thuật về nhiệm vụ khuyến nông khi được cấp có thẩm quyền giao;

b) Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông xây dựng chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, nhiệm vụ khuyến nông địa phương;

c) Phối hợp Trung tâm Khuyến nông và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất nông nghiệp, phát triển cộng đồng, du lịch nông thôn, sản phẩm OCOP tại địa phương;

d) Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tiến bộ khoa học, công nghệ, nhu cầu thị trường, mô hình, điển hình tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản, ngành nghề nông thôn;

đ) Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo, dạy nghề cho nông dân. Thúc đẩy hình thành các nhóm nông dân khởi nghiệp, nông dân chuyên nghiệp, đổi mới sáng tạo trong sản xuất kinh doanh nông nghiệp; nhân rộng, lan tỏa các mô hình nông dân sản xuất giỏi, nông dân làm kinh tế giỏi, nông dân dạy nông dân;

e) Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông xây dựng các mô hình trình diễn

chuyển giao công nghệ và tư vấn, dịch vụ về sản xuất, bảo quản, chế biến, xúc tiến thị trường, tiêu thụ sản phẩm, hình thành các vùng nguyên liệu sản xuất tập trung đạt chuẩn.

Điều 9. Chia sẻ thông tin và cung cấp dữ liệu kịp thời

1. Trung tâm Khuyến nông thiết lập hệ thống chia sẻ thông tin về sản xuất, dịch bệnh, tiến bộ kỹ thuật, chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn để đảm bảo công tác phối hợp đạt hiệu quả.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp xã cung cấp dữ liệu chính xác, kịp thời để điều chỉnh kế hoạch sản xuất, phòng, chống dịch bệnh.

3. Các Chi cục chuyên môn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Trung tâm Khuyến nông, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu chung về tình hình sản xuất nông nghiệp, tình hình dịch bệnh, dữ liệu thiệt hại và các chỉ số kỹ thuật quan trọng.

Chương III

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 10. Chế độ thông tin báo cáo

Chế độ thông tin báo cáo theo quy định chung, trường hợp có tình huống thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản, các vấn đề phát sinh tại cơ sở có liên quan đến công tác khuyến nông hoặc khi được yêu cầu thì thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 11. Chế độ hợp về việc thực hiện Quy chế

1. Trung tâm Khuyến nông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức họp giao ban liên ngành.

2. Các cơ quan phối hợp cử cán bộ chuyên môn cùng tham gia các buổi giao ban định kỳ, giao ban chuyên môn đối với lĩnh vực có liên quan tại các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp xã.

3. Các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp xã tổng hợp các khó khăn, vướng mắc về lĩnh vực mình phụ trách tại các địa phương gửi về Trung tâm Khuyến nông để tổng hợp kiến nghị với cấp trên.

4. Các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp xã định kỳ đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện công tác phối hợp trong lĩnh vực quản lý và gửi Trung tâm Khuyến nông tổng hợp, xây dựng báo cáo chung để tổ chức giao ban.

5. Hàng năm, Trung tâm Khuyến nông chủ trì tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Quy chế phối hợp, tháo gỡ khó khăn, đề ra giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác phối hợp chỉ đạo, hỗ trợ sản xuất nông nghiệp.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông, Chi cục trưởng các Chi cục: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y; Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này trong phạm vi quản lý.

2. Các cơ quan phối hợp thống nhất cử các phòng, cá nhân phụ trách là đơn vị đầu mối thường trực trong việc phối hợp, trao đổi thông tin gửi về Trung tâm Khuyến nông.

Điều 13. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí phục vụ công tác phối hợp được sử dụng trong ngân sách nhà nước cấp hàng năm của các cơ quan phối hợp theo quy định.

2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị đầu mối phối hợp có trách nhiệm lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí đề xuất thủ trưởng cơ quan phối hợp cấp cho hoạt động phối hợp theo quy định.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường là đầu mối thực hiện nhiệm vụ phối hợp và tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn, tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, mọi vướng mắc phát sinh, các đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi và bổ sung cho phù hợp./.

